

CHỦ ĐỀ 7: TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ **BÀI 19 - CƠ THỂ ĐƠN BÀO VÀ CƠ THỂ ĐA BÀO**

Môn học: KHTN/ Sinh – Lớp 6

Ngày soạn: 08/10/2023; Tiết (theo PPCT): 10,11

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I- MỤC TIÊU: Qua bài này, HS cần đạt được:

1. Kiến thức

- Nhận biết được cơ thể đơn bào thông qua hình ảnh. Lấy được ví dụ minh họa (cơ thể đơn bào: vi khuẩn, tảo đơn bào,...).
- Nhận biết được cơ thể đa bào thông qua hình ảnh. Lấy được ví dụ minh họa (cơ thể đa bào: thực vật, động vật...).
- Sự khác biệt giữa cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.

2. Năng lực

2.1. Năng lực khoa học tự nhiên

- Phân biệt được cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.
- Sử dụng được kính hiển vi quang học để quan sát mẫu vật cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.
- Vẽ, mô tả được mẫu vật cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào đã quan sát.

2.2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào;
- Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về đặc điểm cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong tự nhiên và thực tiễn.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Thường xuyên thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công. Thích tìm hiểu, thu thập tư liệu để mở rộng hiểu biết về các vấn đề trong bài học. Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được vào học tập và đời sống hàng ngày.
- Trung thực: Báo cáo chính xác, nhận xét khách quan kết quả thực hiện.
- Trách nhiệm: Có ý thức và hoàn thành công việc được phân công.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Bài giảng powerpoint (Kèm kèm: tranh, hình ảnh về cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào).
- Video liên quan đến nội dung về các cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.
- Kính hiển vi quang học.
- Bộ mẫu vật tế bào cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào cố định hoặc mẫu vật tươi (vi khuẩn lactic, nấm men...), lamén, lam kính, nước cất, que cấy....
- Phiếu học tập học tập nhóm.

2. Học sinh:

- Đọc bài trước ở nhà. Tự tìm hiểu về các tài liệu trên internet có liên quan đến nội dung của bài học.
- Hoàn thành vào phiếu học tập.
- Vở ghi chép, SGK.

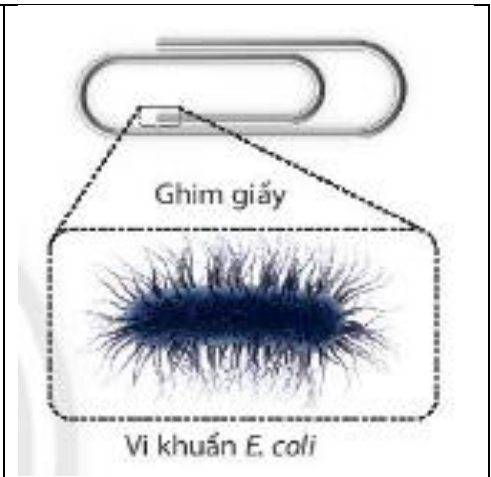
III- TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động : Khởi động. (Mở đầu)

- a) **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu về bài học.
- b) **Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c) **Sản phẩm:** Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Gv dẫn dắt, đặt vấn đề từ câu hỏi phần khởi động:

Thế giới tự nhiên rất kì diệu, có những loài sinh vật với kích thước khổng lồ như cá voi xanh, chiều dài có thể lên tới 30 m. Bên cạnh đó, có những sinh vật vô cùng nhỏ bé, rất khó để có thể quan sát bằng mắt thường mà phải nhờ đến sự phóng đại của kính hiển vi như vi khuẩn Escherichia coli với kích thước chỉ khoảng 1 um (bằng khoảng 1/10000 kích thước đầu một cái ghim giấy). Tại sao chúng có sự khác biệt về kích thước lớn đến như vậy?
 HS trả lời GV dẫn dắt vào bài mới: **Bài 19: Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.**



2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.

Hoạt động 2.1. Quan sát và tìm hiểu cơ thể đơn bào.

- a) **Mục tiêu:** HS tìm hiểu đặc điểm của cơ thể đơn bào. Từ đó, nhận biết được trong tự nhiên có một số sinh vật đơn bào quen thuộc.
- b) **Nội dung:** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c) **Sản phẩm:** HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>* Bước 1: GV chuyên giao nhiệm vụ học tập GV sử dụng các phương pháp, kĩ thuật và phương tiện dạy học hỗ trợ giới thiệu hình 19.1 (bảng máy chiếu/ tranh ảnh hoặc quan sát hình ảnh trong SGK), yêu cầu HS phân tích tranh, hoạt động cặp đôi, sử dụng kĩ thuật think — pair — share (viết ra giấy A4 hoặc giấy nháp) hoàn thành các yêu cầu của GV: <i>Tìm đặc điểm chung của cơ thể đơn bào, từ đó nhận biết được cơ thể đơn bào là gì thông qua gợi ý và thảo luận các nội dung trong SGK:</i></p> <p>1. <i>Hãy chỉ ra đặc điểm chung nhất của các cơ</i></p>	<p>I. Cơ thể đơn bào</p> <p>a. <i>Quan sát hình ảnh cơ thể đơn bào</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào đó thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống. Ví dụ: trùng roi, trùng giày, trùng biến hình, tảo lục, tảo silic,...; vi khuẩn Fscherchia coli (E. coli), vi khuẩn lao, ... - Các cơ thể sinh vật trong hình

<p>thể trong hình 19.1a, 19.1b.</p> <p>2. Trong thực tế, em có quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường không? Tại sao? Sau đó Gv yêu cầu HS trả lời câu hỏi củng cố: * <i>Hãy kể tên một số cơ thể đơn bào trong tự nhiên</i></p> <p>* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS Hoạt động theo nhóm đôi, quan sát hình và trả lời câu hỏi</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận GV gọi HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét</p> <p>* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập Thông qua các nội dung thảo luận, GV hướng dẫn cho HS rút ra kết luận theo gợi ý trong SGK.</p>	<p>19.1a và 19.1b đều được cấu tạo từ một tế bào. - - Tế bào gồm ba thành phần chính là màng tế bào, chất tế bào và nhân tế bào hoặc vùng nhân.</p> <p>- Trùng roi và vi khuẩn không quan sát được bằng mắt thường vì cơ thể chỉ cấu tạo từ một tế bào, tế bào có kích thước hiển vi.</p> <p>- Một số cơ thể đơn bào trong tự nhiên: Trùng roi, trùng giày, vi khuẩn, ...</p>
--	---

*** Kết luận:**

- Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào.
 - Tế bào đó thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống.
- Ví dụ: Trùng roi, trùng giày, trùng biến hình, tảo lục, tảo silic, vi khuẩn lao, vi khuẩn E coli, ...

Hoạt động 2.2. Quan sát và tìm hiểu cơ thể đa bào.

- a) **Mục tiêu:** HS tìm hiểu đặc điểm của cơ thể đa bào. Từ đó giúp HS nhận biết, tìm ra đặc điểm chung của cơ thể đa bào và lấy được ví dụ về các sinh vật đa bào gần gũi với cuộc sống.
- b) **Nội dung:** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c) **Sản phẩm:** HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm trong kĩ thuật khăn trải bàn, định hướng cho HS thảo luận các nội dung trong SGK.</p> <p>3. Em hãy nêu điểm khác biệt về số lượng tế bào giữa cơ thể sinh vật trong hình 19.1 và hình 19.2. Từ đó hãy cho biết cơ thể đa bào là gì?</p> <p>Sau đó yêu cầu HS củng cố: Xác định các cơ thể đơn bào, đa bào bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu:</p>	<p>2. Cơ thể đa bào</p> <p>a. Quan sát hình ảnh cơ thể đa bào</p> <p>+ Hình 19.1 là sinh vật đơn bào, cơ thể chỉ cấu tạo gồm một tế bào, thực hiện các chức năng sống đơn giản.</p> <p>+ Hình 19.2 là sinh vật đa bào, cơ thể gồm nhiều tế bào, cấu tạo phức tạp, chuyên hoá thành nhiều cơ quan, hệ cơ quan để thực hiện các chức năng sống.</p>

Cơ thể	Số tế bào cấu tạo nên cơ thể	Là cơ thể	
		Đơn bào	Đa bào
Vi khuẩn E.coli	Một tế bào	X	
Cây Bưởi	Nhiều tế bào		X
Trùng roi	?	?	?
Con ếch	?	?	?

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**
 HS Hoạt động theo nhóm đôi, quan sát hình trả lời câu hỏi

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**
 Một HS lên bảng chữa, các học sinh khác làm vào vở

*** Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**
 GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

?Củng cố:			
Cơ thể	Số tế bào cấu tạo nên cơ thể	Là cơ thể	
		Đơn bào	Đa bào
Vi khuẩn E.coli	Một tế bào	X	
Cây Bưởi	Nhiều tế bào		X
Trùng roi	Một tế bào	X	
Con ếch	Nhiều tế bào		X

*** Kết luận:**

- Cơ thể đa bào là cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào, các tế bào khác nhau thực hiện các chức năng khác nhau trong cơ thể.
- Cơ thể thực vật được cấu tạo từ các loại tế bào: tế bào biểu bì, tế bào mạch dẫn, tế bào lông hút, ...
- Cơ thể động vật được cấu tạo từ các loại tế bào: tế bào cơ, tế bào thần kinh, tế bào biểu bì, ...
- Ví dụ một số cơ thể đa bào: Cây phượng, cây hoa hồng, con giun đất, con ếch đồng,...

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức.

b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm:** HS làm các bài tập.

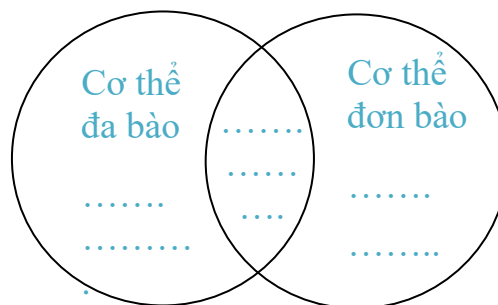
d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thiện bài tập:

Câu 1: Vẽ lại hình vên và hoàn thành

các yêu cầu:

- + Điền những điểm giống nhau và phần giao nhau của hai hình
- + Điền những điểm khác nhau vào phần riêng của mỗi hình



Câu 2: Cho các sinh vật sau: trùng roi, cây bắp cải, cây ổi, cây rắn, trùng giày, con báo gấm, con ốc sên, con cua đỏ, tảo lam, con ngựa vằn, vi khuẩn đường ruột, cây lúa nước, cây dương xỉ.

Sắp xếp các sinh vật trên thành hai nhóm: cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào

- HS làm bài tập, trình bày sản phẩm
- GV nhận xét, đánh giá :

Câu 1:

*Giống nhau:

- + Đều được cấu tạo từ tế bào,
- + Thực hiện được các chức năng sống.

Khác nhau:

- + Cơ thể đa bào: Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào khác nhau;
- + Cơ thể đơn bào: Cơ thể được cấu tạo từ một tế bào.

Câu 2:

Sinh vật đơn bào	Sinh vật đa bào
Trùng roi, trùng giày, tảo lam, vi khuẩn đường ruột	Cây bắp cải, cây ổi, con rắn, con báo gấm, con ốc sên, con cua đỏ, con ngựa vằn, cây lúa nước, cây dương xỉ,....

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm:** HS làm các bài tập.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS thực hiện câu hỏi vận dụng:

GV có thể sử dụng phương pháp trò chơi tạo cơ hội để HS vận dụng kiến thức của bài học, thông qua đó phát triển năng lực, phẩm chất. Trong bài này, có thể thiết kế trò chơi Tiếp sức thông qua gợi ý trong SGK hoặc thiết kế trò chơi ghép tranh về cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào mà em biết

- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

* Kể tên một số cơ thể sinh vật mà em không nhìn thấy được bằng mắt thường.

- GV nghe HS phát biểu và nhận xét:

Một số sinh vật không nhìn thấy được bằng mắt thường: trùng roi, amip, trùng sốt rét, vi khuẩn lao, vi khuẩn tả, ...

*** Hướng dẫn về nhà:**

- Học bài cũ, giải bài tập cuối bài.
- Chuẩn bị tiết sau: Soạn bài 20: Các cấp độ tổ chức trng cơ thể đa bào.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
<ul style="list-style-type: none"> - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Gắn với thực tế - Tạo cơ hội thực hành cho người học 	<ul style="list-style-type: none"> - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực hiện công việc. - Phiếu học tập - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận 	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Phê duyệt của nhà trường

Giáo viên giảng dạy

Lê Thị Mận